GÓP Ý VỀ DỰ THẢO 03 - NGHỊ ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC AN NINH MẠNG

Chuẩn bị bởi:
Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam (VBF)
Ngày 20/06/2023

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
1	***Điều 2.1(a)*** *2. Tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm:* *a) Tổ chức được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp, gồm: Doanh nghiệp tư nhân, Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty hợp danh, các đơn vị phụ thuộc doanh nghiệp*	Theo Điều 3.4 Nghị Định 118/2021 hướng dẫn Luật xử lý vi phạm hành chính 2012, sửa đổi (**Luật XLVPHC 2012**), không phải tất cả các trường hợp đơn vị phụ thuộc đều là đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính	Làm rõ ra trường hợp nào thì đơn vị phụ thuộc sẽ là đối tượng bị xử phạt để phù hợp với Luật XLVPHC 2012 (VD: Điều 2.2 NĐ 122/2021 về xử phạt VPHC trong lĩnh vực đầu tư cũng quy định rõ như vậy)
2	***Điều 2.1(đ)*** *đ) Doanh nghiệp nước ngoài hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp nước ngoài cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet, dịch vụ cung cấp nội dung trên không gian mạng, công nghệ thông tin, an ninh mạng, an toàn thông tin mạng;*	Không rõ "dịch vụ cung cấp nội dung trên không gian mạng" và "các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng" theo Điều 26.2 và 26.3 Luật An Ninh Mạng 2018 có phải một không?	Đề nghị sử dụng thống nhất thuật ngữ để tránh gây nhầm lẫn
3	**Điều 2.đ)**	Phạm vi áp dụng không nên bao gồm các công ty quốc tế không cung cấp dịch vụ cho người dùng tại Việt Nam.	Chúng tôi trân trọng đề nghị Bộ Công an cân nhắc bổ sung cụm từ được gạch chân vào dự thảo: "*đ) Doanh nghiệp nước ngoài hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp nước ngoài cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet, dịch vụ cung cấp nội dung trên không gian mạng, công nghệ thông tin, an ninh mạng, an toàn thông tin mạng cho*

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
			người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam;"
4	***Điều 2.1(e) và 2.1(g)*** *e) Tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên không gian mạng;* *g) Tổ chức, doanh nghiệp đăng ký tên miền*	• Không rõ dịch vụ nội dung thông tin trên không gian mạng bao gồm những dịch vụ nào vì Luật An Ninh Mạng 2018 và Nghị Định 53/2022 không có định nghĩa • Không thấy quy định các dịch vụ được liệt kê tại Điều 26.3 Nghị Định 53/2022	Đề nghị làm rõ hoặc sử dụng thuật ngữ cho thống nhất để bao phủ được toàn bộ các dịch vụ trên không gian mạng có liên quan
5	**Điều 2. h) – i)**	"Chủ quản" hoặc "Đơn vị vận hành một hệ thống thông tin" là những mô tả quá rộng bao gồm các thực thể nước ngoài không xử lý dữ liệu cá nhân của công dân Việt Nam. Điều này vượt quá phạm vi quyền hạn của Bộ Công an và các điều khoản này cũng không giúp làm rõ ý nghĩa về phạm vi áp dụng của Nghị định.	Chúng tôi khuyến nghị nên loại bỏ các điểm này vì các điểm khác tại Điều 2 đã bao hàm các tổ chức, đơn vị nên bị điều chỉnh bởi Nghị định này
6	**Điều 4.2.**	Hầu hết các "*hình thức xử phạt bổ sung*" và "*biện pháp khắc phục hậu quả*" được đề xuất tại Điều 4.2 và 4.3 không nằm trong các hình thức xử phạt có thể áp dụng theo Điều 21 của Luật Xử lý vi phạm hành chính (LXLVPHC). Cụ thể, Luật nêu rõ ràng không cho phép áp dụng các biện pháp xử phạt sau: • Ngừng cung cấp dịch vụ; • Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả về an ninh mạng • Chấm dứt các hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân • Thực hiện các biện pháp ngăn chặn việc xử lý dữ liệu cá nhân.	Chúng tôi trân trọng khuyến nghị rằng tất cả các điều khoản khác có đề cập đến "*hình thức xử phạt bổ sung*" hoặc "*biện pháp khắc phục hậu quả*" này đều nên loại bỏ ra khỏi Nghị định.
7	***Điều 5.*** *Quy định về mức phạt tiền, thẩm quyền xử phạt* *2. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết tăng nặng, số lần vi phạm, áp dụng mức phạt tiền gấp 5 lần mức phạt tiền được quy định tại khoản 1 Điều*	Đối với quy định về mức xử phạt là 5% doanh thu của năm tài chính liền trước đó, chúng tôi cho rằng quy định này đang quá khắt khe trong bối cảnh các quy định của Dự thảo này, đặc biệt là các quy định liên quan đến việc bảo vệ dữ liệu cá nhân còn nhiều điểm chưa rõ ràng và cần thêm hướng dẫn từ phía Bộ Công an, và trong tình hình kinh tế khó khăn hiện	Chúng tôi đề xuất Ban Soạn thảo cân nhắc lại quy định giảm mức xử phạt dựa trên % của doanh thu của năm tài chính liền trước đó (1-2% tùy theo tính chất và mức độ vi phạm).

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
	này hoặc 5% doanh thu của năm tài chính liền trước hoặc số lợi thu được từ vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân vi phạm tại thị trường Việt Nam.	nay. Do đó, chúng tôi đề xuất Ban Soạn thảo cân nhắc lại quy định giảm mức xử phạt dựa trên % của doanh thu của năm tài chính liền trước đó.	
8	***Điều 5.2*** *2. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết tăng nặng, số lần vi phạm, áp dụng mức phạt tiền gấp 5 lần mức phạt tiền được quy định tại khoản 1 Điều này hoặc 5% doanh thu của năm tài chính liền trước hoặc số lợi thu được từ vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân vi phạm tại thị trường Việt Nam.*	• Có khả năng vượt quá mức phạt tối đa theo Luật XLVPHC 2012 (Điều 24.1(đ)) do không thấy ghi ngoại lệ; • Không rõ % doanh thu này có tính trong trường hợp nhóm công ty không.	Đề nghị làm rõ các nội dung này.
9	**Điều 5.2**	Điều 5.2 đề xuất rằng có thể áp dụng mức phạt tiền đáng kể (gấp 5 lần mức phạt quy định tại Điều 5.1 hoặc 5% doanh thu của doanh nghiệp tại thị trường Việt Nam) đối với bất kỳ hành vi vi phạm nào "*căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết tăng nặng, số lần vi phạm*". Điều này sẽ mâu thuẫn với quy định hiện hành về mức phạt đối với hầu hết các hành vi vi phạm khác. Điều 23.4 của LXLVPHC quy định rằng đối với các tình tiết tăng nặng, hình phạt chỉ có thể áp dụng mức tối đa của khung hình phạt đã được quy định tại Luật này. Theo đó, Điều 24.1.(đ) của LXLVPHC, quy định mức phạt tiền tối đa là 100 triệu đồng đối với cá nhân vi phạm và 200 triệu đồng đối với tổ chức vi phạm trong lĩnh vực an ninh mạng.	Chúng tôi kính đề nghị nên sửa lại Điều 5.2 như sau: "*Mức phạt tiền tối đa đối với hành vi vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân là 100 triệu đồng đối với cá nhân và 200 triệu đồng đối với tổ chức vi phạm trong lĩnh vực an ninh mạng.*" Các quy định khác trong phần tham chiếu đến tỷ lệ phần trăm tổng doanh thu cũng cần được sửa đổi cho phù hợp. Ngoài ra, chúng tôi cho rằng mức phạt tối đa đang đề xuất là quá cao và các cơ chế thực thi dựa trên trách nhiệm giải trình khác sẽ có giá trị hơn đối với các tổ chức, chẳng hạn như đạt được các cam kết theo luật định, trong việc giải quyết các vấn đề và cải thiện bối cảnh bảo vệ dữ liệu và an ninh mạng.

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
10	***Điều 6.2*** *2[….] thì trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày ra quyết định, cơ quan tiến hành tố tụng hình sự phải chuyển các quyết định nêu trên kèm theo hồ sơ, tang vật, phương tiện của vụ vi phạm [...]*	Theo Điều 63.1 Luật XLVPHC 2012, phải là "03 ngày làm việc" và "kể từ ngày quyết định có hiệu lực"	Đề nghị sửa lại cho thống nhất
11	**Điều 8, 9, 10 và 11**	Các hành vi vi phạm được mô tả rộng hơn so với danh sách các hành động bị cấm quy định tại Điều 8 của LANM hoặc Nghị định 53. Theo đó, việc mô tả các hành vi vi phạm phải hài hòa với các hành vi vi phạm được quy định trong luật chuyên ngành. Hơn nữa, không rõ liệu hành động "*tàng trữ thông tin*" theo Điều 8 – 11 có bao gồm việc lưu trữ nội dung do người dùng của nhà cung cấp dịch vụ trung gian tải lên hay không. Các nhà cung cấp dịch vụ trung gian nên được bảo vệ khỏi trách nhiệm pháp lý nếu họ chỉ cung cấp các phương tiện kỹ thuật nhưng người dùng lại khai thác và lưu trữ thông tin bất hợp pháp. Việc xử phạt các nhà cung cấp dịch vụ trung gian vì vô tình lưu trữ thông tin bất hợp pháp, dự thảo nghị định đang buộc họ phải chủ động rà soát tất cả thông tin do người dùng tải lên hoặc lưu trữ, điều này là không thể, vì công nghệ mới nhất chỉ cho phép các nhà cung cấp dịch vụ trung gian tự động rà soát một số thông tin (không phải tất cả nội dung), và với một số sai sót nhất định. Theo thông lệ quốc tế, phương pháp chung để xử lý nội dung vi phạm pháp luật là phương thức khiếu nại và gỡ xuống, trong đó nhà cung cấp dịch vụ sẽ gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật khi có yêu cầu từ công đồng hoặc cơ quan có thẩm quyền.	Kính đề nghị Bộ Công an làm rõ khái niệm "*phát tán hoặc tàng trữ thông tin*" trong dự thảo nghị định, từ đó có thể loại trừ việc lưu trữ dữ liệu của các nhà cung cấp dịch vụ trung gian. Đề nghị Bộ Công an làm rõ ai là chủ thể của những vi phạm này. Ngoài ra, chúng tôi cũng đề xuất Quý Bộ cân nhắc một số sửa đổi cụ thể bên dưới.

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
		Các điều khoản này không đề cập hoặc mô tả ai là chủ thể thực hiện những vi phạm này.	
12	**Điều 8.1.a) – i)**	Các nhà cung cấp dịch vụ không phải là bên đưa ra quyết định có công khai nội dung của người dùng hay không. Thay vào đó, chủ thể của hình phạt nên là những người dùng dịch vụ - những người đưa ra hướng dẫn cho nhà cung cấp dịch vụ thực hiện "*phát tán hoặc tàng trữ*" nội dung liên quan.	Chúng tôi trân trọng đề xuất rằng đối với mỗi điều khoản từ a) – i) nên: Thay thế "*Phát tán, tàng trữ thông tin…*" bằng "*Sử dụng dịch vụ cung cấp nội dung internet để phát tán, tàng trữ thông tin…*"
13	**Điều 9.1.a) – c)**	Các nhà cung cấp dịch vụ không phải là bên đưa ra quyết định có công khai nội dung của người dùng hay không. Thay vào đó, chủ thể của hình phạt nên là những người dùng dịch vụ - những người đưa ra hướng dẫn cho nhà cung cấp dịch vụ thực hiện "*phát tán*" nội dung liên quan.	Chúng tôi trân trọng đề xuất rằng đối với mỗi điều khoản a) – c) nên: Thay thế "*Phát tán thông tin…*" bằng "*Sử dụng dịch vụ cung cấp nội dung internet để phát tán thông tin…*"
14	**Điều 10.1.a) – b)**	Các nhà cung cấp dịch vụ không phải là bên đưa ra quyết định có công khai nội dung của người dùng hay không. Thay vào đó, chủ thể của hình phạt nên là những người dùng dịch vụ - những người đưa ra hướng dẫn cho nhà cung cấp dịch vụ thực hiện "*phát tán hoặc tàng trữ*" nội dung liên quan.	Chúng tôi trân trọng đề xuất rằng đối với mỗi điều khoản từ a) – b) nên: Thay thế "*Phát tán, tàng trữ thông tin…*" bằng "*Sử dụng dịch vụ cung cấp nội dung internet để phát tán, tàng trữ thông tin…*"
15	**Điều 11.1.a) – c)**	Các nhà cung cấp dịch vụ không phải là bên đưa ra quyết định có công khai nội dung của người dùng hay không. Thay vào đó, chủ thể của hình phạt nên là những người dùng dịch vụ - những người đưa ra hướng dẫn cho nhà cung cấp dịch vụ thực hiện "*phát tán hoặc tàng trữ*" nội dung liên quan.	Chúng tôi trân trọng đề xuất rằng đối với mỗi điều khoản từ a) – b) nên: Thay thế "*Phát tán, tàng trữ thông tin…*" bằng "*Sử dụng dịch vụ cung cấp nội dung internet để phát tán, tàng trữ thông tin…*"
16	**Điều 12**	Các vi phạm được mô tả tại điều khoản này không được quy định là vi phạm theo LANM hoặc Nghị định 53 và có phạm vi rộng hơn so với quy định trong luật chuyên ngành. Các hình phạt sẽ được áp dụng nếu không chủ động phát hiện, ngăn chặn hoặc xóa nội dung được coi là	Chúng tôi trân trọng khuyến nghị rằng Điều 12 nên được sửa đổi để thu hẹp phạm vi và làm rõ các loại nội dung bất hợp pháp mà điều khoản này muốn giải quyết. Ngoài ra, chúng tôi đề nghị Điều 12 làm rõ ai là chủ thể của những vi phạm nào.

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
		bất hợp pháp ở trong nước trên nền tảng của mình; không tuân thủ mọi yêu cầu gỡ xuống; không tiết lộ "*thông tin*" về vi phạm pháp luật địa phương trên nền tảng; và không tuân thủ bất kỳ yêu cầu nào từ các cơ quan có thẩm quyền, ngay cả khi yêu cầu đó là không thể về mặt kỹ thuật. Các nghĩa vụ cơ bản này là không khả thi về mặt kỹ thuật hoặc nói cách khác là vượt quá giới hạn. Ngoài ra, không rõ nội dung vi phạm quy định nào đang được đề cập trong quy định này. Hơn nữa, vẫn chưa rõ ai sẽ là đối tượng của những vi phạm này. Chúng tôi hiểu rằng những vi phạm này dựa trên quy định tại Điều 16 của LANM. Theo đó, các chủ thể khác nhau như chủ quản hệ thống thông tin, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông và Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên không gian mạng sẽ có những nghĩa vụ, trách nhiệm khác nhau.	Chúng tôi khuyến nghị rằng Điều 12.2 nên được bổ sung để làm rõ rằng trách nhiệm sẽ chỉ bắt đầu khi có yêu cầu chính thức bằng văn bản từ cơ quan quản lý có thẩm quyền: "*a) Không triển khai biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, gỡ bỏ các thông tin có nội dung vi phạm pháp luật khi có yêu cầu chính thức bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền;* *b) Không phối hợp với cơ quan chức năng triển khai biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, gỡ bỏ các thông tin có nội dung vi phạm pháp luật khi có yêu cầu chính thức bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền;* *c) Không thực hiện biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, gỡ bỏ các thông tin có nội dung vi phạm pháp luật theo yêu cầu của cơ quan chức năng khi có yêu cầu chính thức bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền;* *d) Không thực hiện gỡ bỏ các thông tin có nội dung vi phạm pháp luật khi có yêu cầu chính thức bằng văn bản của cơ quan chức năng.*
17	***Điểm b Khoản 3 Điều 12*** *3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với các hành vi sau đây:* **…**	Trên thực tế, các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet không có khả năng rà soát nội dung của tất cả các thông tin được đăng tải/chia sẻ trên không gian mạng để có thể phát hiện ra liệu nội dung trên đó có phải là "trường hợp bạo động, bạo loạn, sử dụng dịch vụ viễn thông xâm phạm an ninh quốc gia, chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam".	Chúng tôi đề xuất sửa đổi quy định này như sau: "Không thực hiện ngăn chặn, ngừng cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet đối với trường hợp bạo động, bạo loạn, sử dụng dịch vụ viễn thông xâm phạm an ninh quốc gia, chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khi phát

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
	b) Không thực hiện ngăn chặn, ngừng cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet đối với trường hợp bạo động, bạo loạn, sử dụng dịch vụ viễn thông xâm phạm an ninh quốc gia, chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam		hiện trường hợp vi phạm hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền"
18	**Điều 12.3.d)**	Không thể xác định liệu một thực thể có đang "*cố ý*" chậm hay không vì điều này mô tả một trạng thái chủ quan của tâm trí.	Chúng tôi trân trọng đề nghị xoá bỏ điều khoản này.
19	**Điều 13**	Các nhà cung cấp dịch vụ không có khả năng hiển thị khối lượng công việc/dữ liệu có thể chứa bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, v.v. Thay vào đó, các biện pháp xử phạt nên nhắm vào người dùng sử dụng dịch vụ cung cấp nội dung internet liên quan đến khối lượng công việc/dữ liệu đó.	Chúng tôi trân trọng khuyến nghị rằng các nhà cung cấp dịch vụ nên được miễn trừ khỏi Điều khoản này.
20	**Điều 14**	Mặc dù các nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân cần được tôn trọng, nhưng Nghị định này chỉ nên áp đặt các biện pháp xử phạt đối với các nghĩa vụ cụ thể bắt nguồn từ các nguyên tắc này – tránh đi ngược với chính các nguyên tắc. Mặt khác, Nghị định tạo ra sự chồng chéo đáng kể giữa các biện pháp xử phạt hiện hành và mâu thuẫn về việc hình phạt nào sẽ được áp dụng cho vi phạm cụ thể nào. Ngoài ra, về mặt kỹ thuật, việc áp dụng hình phạt chung liên quan đến bất kỳ hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân nào trái với luật là không khả thi. Điều này là do có khả năng xảy ra những vi phạm tiềm ẩn từ các yêu cầu nhỏ hoặc một số yêu cầu chuyên biệt nhất định theo Nghị định Bảo vệ dữ liệu cá nhân, những yêu cầu này có thể không ảnh hưởng nghiêm trọng đến chủ thể dữ liệu và do đó không nên là đối tượng chịu phạt. Mức độ nghiêm trọng của các biện pháp xử phạt phải tương xứng với mức độ thiệt hại gây ra cho chủ thể dữ liệu.	Chúng tôi trân trọng đề nghị loại bỏ Điều 14. Ngoài ra, chúng tôi khuyến nghị nên loại bỏ các điều khoản trùng lặp.

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
21	***Điều 14.*** *Vi phạm nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân* *1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:* *a) Dữ liệu cá nhân được xử lý trái quy định của pháp luật;*	Điều 14.1(a) của Dự thảo quy định phạt tiền đối với việc "dữ liệu cá nhân được xử lý trái với quy định pháp luật". Trong khi đó các nội dung bên dưới của Mục 2 đều đã quy định cụ thể các hành vi vi phạm tương ứng với các quy định của Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân ("**Nghị định 13**"). Do đó, chúng tôi cho rằng quy định này quá chung và không phù hợp.	Đề xuất Ban soạn thảo bỏ quy định này khỏi Dự thảo.
22	*Các hình thức xử phạt bổ sung của **Mục 2** – Vi phạm về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bao gồm:* *a) Tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh ngành nghề cần thu thập dữ liệu cá nhân ...;* *b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính ...*	Liên quan đến các hình thức xử phạt bổ sung tại Mục 2 của Dự thảo, chúng tôi có quan điểm như sau: a. Liên quan đến biện pháp xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh ngành nghề cần thu thập dữ liệu cá nhân … Chúng tôi cho rằng cụm từ "ngành nghề cần thu thập dữ liệu cá nhân" hiện đang rất chung so với danh sách các ngành nghề được đề cập trong Quyết định 27/2018/QĐ-TTg về hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ("**Quyết định 27**"). Ngoài ra, nếu hiểu theo hướng giấy phép kinh doanh này là toàn bộ các giấy tờ từ "giấy chứng nhận đăng ký đầu tư", "giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp" đến các giấy phép con của tất cả các ngành nghề trong Quyết định 27 thì không hợp lý vì trong trường hợp doanh nghiệp không vi phạm các quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình thì không có lý do gì lại đi xử phạt bằng việc tước các giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, v.v. của công ty cả. Hơn nữa, trong nhiều trường hợp, các giấy phép kinh doanh này không được cấp bởi các bộ/ngành có liên quan theo quy định của Dự thảo (VD: Giấy phép bán lẻ theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP được cấp bởi Bộ Công thương) nên các bộ/ngành liên quan trong Dự thảo sẽ không có thẩm quyền tước giấy phép này.	a. Đối với quy định xử phạt bằng hình thức tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh, chúng tôi đề xuất điều chỉnh làm rõ theo hướng "tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh ngành nghề có liên quan thuộc quản lý của các bộ/ngành/cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Nghị định này …". b. Liên quan đến quy định xử phạt bằng hình thức tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, chúng tôi đề xuất làm rõ như sau: - Trong trường hợp dữ liệu cá nhân được lưu trữ trong thiết bị không kết nối mạng, hình thức xử phạt bổ sung có thể bao gồm việc tịch thu tang vật là chính thiết bị đó. - Trong trường hợp dữ liệu cá nhân được lưu trữ trên môi trường mạng như đám mây thì không áp dụng hình thức tịch thu tang vật mà áp dụng hình thức buộc tiêu hủy dữ liệu không thể khôi phục.

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
		b. Liên quan đến quy định xử phạt bằng hình thức tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, mặc dù quy định này không còn xa lạ trong các văn bản xử phạt vi phạm hành chính, chúng tôi cho rằng đối với hình thức vi phạm đặc biệt trong trường hợp này là vi phạm việc xử lý dữ liệu cá nhân trên môi trường mạng (không gắn với một thiết bị máy tính cụ thể nào) thì việc quy định xử phạt bằng hình thức tịch thu tang vật sẽ gây nhiều bất cập và khó khăn trong quá trình hiểu và vận dụng quy định vì không rõ ràng tang vật trong trường hợp này là tang vật gì. Hơn nữa, trường hợp dữ liệu được lưu trữ trên môi trường mạng (đám mây) thì việc tịch thu tang vật không làm giảm bớt hệ quả của hành vi vi phạm.	
23	**Điều 14 về xử phạt hành chính với các vi phạm nguyên tắc bảo vệ dự liệu cá nhân**	Không cần có quy định xử phạt vi phạm nguyên tắc vì đã có quy định xử phạt các hành vi cụ thể vi phạm các nguyên tắc này. Ví dụ: Hành vi xử lý dữ liệu cá nhân trái quy định pháp luật (điểm a khoản 1 Điều 14) bao trùm hành vi tiếp tục xử lý dữ liệu sau khi chủ thể rút lại sự đồng ý (điểm d khoản 1 Điều 15) và hành vi xử lý dữ liệu khi chủ thể im lặng hoặc không đồng ý trước yêu cầu xử lý dữ liệu (điểm b khoản 2 Điều 16)	Điều 14 nên được xóa bỏ.
24	**Điểm b, Khoản 1 Điều 14 - Vi phạm nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân** *"b) Chủ thể dữ liệu không được biết và không được nhận thông báo về hoạt động liên quan tới xử lý dữ liệu cá nhân của mình;"* **Điểm a, Khoản 1, Điều 15 – Vi phạm quyền của chủ thể dữ liệu**	Hai hành vi vi phạm tại Điểm b, Khoản 1, Điều 14 và Điểm a, Khoản 1, Điều 15 tương tự nhau gây khó khăn trong cách hiểu và áp dụng.	Hợp nhất hai quy định này để tránh trùng lặp.

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
	"a) Chủ thể dữ liệu không được biết về hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác;"		
25	**Điều 14.1.b) & 15.1.a)**	Đây là các điều khoản trùng lặp và có nguy cơ phạt một thực thể hai lần vì cùng một vi phạm. Hơn nữa, các nhà cung cấp dịch vụ không thể kiểm tra nhận thức chủ quan của chủ thể dữ liệu, nếu đã thực hiện tất cả các nghĩa vụ thông báo của mình và nhận được sự đồng ý của chủ thể dữ liệu để xử lý dữ liệu.	Chúng tôi trân trọng đề nghị rằng Điều 15.1.a) nên được sửa đổi thành: *"Chủ thể dữ liệu không được cung cấp thông báo về các hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân của mình."* và Điều 14.1b) bị xoá bỏ.
26	**Điều 14 & 15.1.d) – g)**	Đây là các điều khoản trùng lặp và có nguy cơ phạt một thực thể hai lần vì cùng một vi phạm.	Chúng tôi đề nghị loại bỏ Điều 14 vì các hình thức xử phạt đối với việc vi phạm các quy định cụ thể đã được quy định tại Điều 15.1.
27	**Điều 15. Vi phạm quyền của chủ thể dữ liệu** 1. **Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng** đối với một trong các hành vi sau: a) Chủ thể dữ liệu không được biết về hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác; c) Chủ thể dữ liệu không được truy cập để xem, chỉnh sửa hoặc yêu cầu chỉnh sửa dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác; d) Chủ thể dữ liệu đã rút lại sự đồng ý của mình mà Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân, Bên Xử lý dữ liệu, Bên thứ ba (nếu có) vẫn tiếp tục thu thập, xử lý, trừ trường hợp luật có quy định khác; đ) Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân không xóa dữ	Theo Điều 9, Điều 15 và Điều 16 trong Nghị định số 13/2023/NĐ-CP Bảo vệ dữ liệu cá nhân ("**Nghị định 13**") quy định về thời gian Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân phải xóa hoặc thực hiện theo yêu cầu của chủ thể dữ liệu là **72 giờ** tuy nhiên nội dung trong Dự Thảo đang đề cập thời gian mà Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân phải hoàn thành các yêu cầu này là 48 giờ. Do đó, chúng tôi đề nghị Ban Soạn Thảo nên xem xét và điều chỉnh quy định trong Dự Thảo được thống nhất với Nghị định 13 để doanh nghiệp có cơ sở thực hiện.	Chúng tôi đề nghị Ban Soạn Thảo xem xét và điều chỉnh như nội dung góp ý.

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
	liệu cá nhân theo đề nghị của chủ thể dữ liệu hoặc không xóa, hủy dữ liệu cá nhân đã thu thập theo quy định trong trường hợp không còn cần thiết cho mục đích thu thập ban đầu, trừ trường hợp luật có quy định khác; e) Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân không xóa dữ liệu trong **48 giờ** sau khi có yêu cầu của chủ thể dữ liệu, trừ trường hợp luật có quy định khác; g) Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân, Bên Xử lý dữ liệu, Bên thứ ba (nếu có) không hạn chế xử lý dữ liệu cá nhân sau khi chủ thể dữ liệu yêu cầu, trừ trường hợp luật có quy định khác; h) Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân, Bên Xử lý dữ liệu, Bên thứ ba (nếu có) không cung cấp dữ liệu cá nhân theo yêu cầu của chủ thể dữ liệu hoặc không bảo đảm việc cung cấp được thực hiện trong **48 giờ** sau khi có yêu cầu của Chủ thể dữ liệu; 2. **Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng** đối với các hành vi: Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân không thực hiện việc ngăn chặn hoặc hạn chế tiết lộ dữ liệu cá nhân hoặc tiếp tục sử dụng cho mục đích quảng cáo, tiếp thị sau khi có sự phản đối của chủ thể dữ liệu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc không bảo đảm việc thực hiện trong **48 giờ** sau khi có yêu cầu của Chủ thể dữ liệu;		

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
	[…]		
28	**Điểm g Khoản 1 Điều 15 về việc xử phạt Bên Xử lý dữ liệu đối với hành vi không hạn chế xử lý dữ liệu sau khi chủ thể yêu cầu**	Trong trường hợp Bên Xử lý dữ liệu không hạn chế xử lý dữ liệu do Bên Kiểm soát dữ liệu không thông báo cho Bên Xử lý dữ liệu về yêu cầu của chủ thể dữ liệu, Bên Xử lý dữ liệu không có lỗi và không nên bị xử phạt.	Cuối quy định này nên được bổ sung cụm từ "hoặc sau khi Bên Xử lý dữ liệu nhận được yêu cầu hạn chế sử lý dữ liệu từ Bên Kiểm Soát dữ liệu trong trường hợp xử phạt Bên Xử lý dữ liệu."
29	**Điều 15. Vi phạm quyền của chủ thể dữ liệu** *1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:* *e) Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân không xóa dữ liệu trong 48 giờ sau khi có yêu cầu của chủ thể dữ liệu, trừ trường hợp luật có quy định khác; …* *h) Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân, Bên Xử lý dữ liệu, Bên thứ ba (nếu có) không cung cấp dữ liệu cá nhân theo yêu cầu của chủ thể dữ liệu hoặc không bảo đảm việc cung cấp được thực hiện trong 48 giờ sau khi có yêu cầu của Chủ thể dữ liệu.*	Điều 15.1(e) và (h) của Dự thảo quy định xử phạt hành vi không cung cấp/xóa dữ liệu trong 48 giờ sau khi có yêu cầu của chủ thể dữ liệu, trừ trường hợp luật có quy định khác. Quy định về thời hạn đáp ứng yêu cầu của chủ thể dữ liệu đang trái với tinh thần theo quy định của Điều 9 của Nghị định 13 là Bên Kiểm soát dữ liệu cần đáp ứng các nhu cầu như phản đối xử lý dữ liệu của chủ thể dữ liệu trong thời hạn 72 giờ sau khi nhận được yêu cầu của chủ thể dữ liệu.	Đề xuất ban soạn thảo điều chỉnh thời hạn đáp ứng yêu cầu xóa dữ liệu của chủ thể dữ liệu thành 72 giờ kể từ thời điểm nhận được yêu cầu của chủ thể dữ liệu.
30	**Điều 15. Vi phạm quyền của chủ thể dữ liệu**	Điểm e, điểm h Khoản 1 và Khoản 2 Điều 15 dự thảo NĐ đang có quy định thời hạn 48 giờ. Trong khi đó thời hạn tại Nghị định 13 cho việc thực hiện các yêu cầu xóa dữ liệu , cung cấp dữ liệu cá nhân, ngăn chặn hoặc hạn chế tiết lộ dữ liệu cá nhân là 72 giờ	Đề nghị điều chỉnh thời hạn cho phù hợp với Nghị định 13 là 72 giờ.
31	***Điều 15***	Chúng tôi nhận thấy rằng cụm từ "Bên Xử lý dữ liệu" chưa thống nhất với cụm từ "Bên Xử lý dữ liệu cá nhân" được sử dụng trong Nghị định số	Chúng tôi đề xuất sửa cụm từ "Bên Xử lý dữ liệu" thành "Bên Xử lý dữ liệu cá nhân" cho thống nhất với Nghị định 13.

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
		13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân (Nghị định 13).	
32	***Điều 15.1(e)*** *e) Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân không xóa dữ liệu trong 48 giờ sau khi có yêu cầu của chủ thể dữ liệu, trừ trường hợp luật có quy định khác;*	Điều 16.5 Nghị Định 13/2023 quy định là 72 giờ	Đề nghị sửa lại cho thống nhất
33	***Điều 15.1(h)*** *h) Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân, Bên Xử lý dữ liệu, Bên thứ ba (nếu có) không cung cấp dữ liệu cá nhân theo yêu cầu của chủ thể dữ liệu hoặc không bảo đảm việc cung cấp được thực hiện trong 48 giờ sau khi có yêu cầu của Chủ thể dữ liệu;*	Điều 14.3 Nghị Định 13/2023 quy định là 72 giờ	Đề nghị sửa lại cho thống nhất
34	*Điểm e khoản 1 Điều 15 về hành vi không xóa dữ liệu trong 48 giờ sau khi chủ thể yêu cầu và điểm h khoản 1 Điều 15 về hành vi không cung cấp dữ liệu trong 48 giờ sau khi chủ thể yêu cầu.*	Hai quy định này đang không thống nhất với quy định trong Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về Bảo vệ dữ liệu cá nhân (Nghị định 13). Nghị định 13 đang quy định thời hạn 72 giờ để thực hiện 2 nghĩa vụ này (khoản 5 Điều 16 và khoản 3 Điều 14 Nghị định 13).	Thời hạn 48 giờ nên được sửa thành thành 72 giờ để thống nhất với quy định tương ứng tại Nghị định 13.
35	**Điều 15 - Vi phạm quyền của chủ thể dữ liệu** (i) Điểm e, Khoản 1, Điều 15 *"Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân không xóa dữ liệu trong **48 giờ** sau khi có yêu cầu của chủ thể dữ liệu, trừ trường hợp luật có quy định khác"*	Thời hạn **48 giờ** được quy định tại các điều khoản này không phù hợp với thời hạn **72 giờ** được quy định tại Nghị định 13/2023/NĐ-CP bảo vệ dữ liệu cá nhân ("**NĐ 13**").	Sửa đổi thời hạn quy định tại điểm e, điểm 1 Khoản 1 và Khoản 2 Điều 15 từ 48 giờ thành 72 giờ để phù hợp với NĐ 13.

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
	(ii) Điểm h, Khoản 1, Điều 15 *"Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân, Bên Xử lý dữ liệu, Bên thứ ba (nếu có) không cung cấp dữ liệu cá nhân theo yêu cầu của chủ thể dữ liệu hoặc không bảo đảm việc cung cấp được thực hiện trong **48 giờ** sau khi có yêu cầu của Chủ thể dữ liệu."* (iii) Khoản 2, Điều 15 *"Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với các hành vi:* *Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân không thực hiện việc ngăn chặn hoặc hạn chế tiết lộ dữ liệu cá nhân hoặc tiếp tục sử dụng cho mục đích quảng cáo, tiếp thị sau khi có sự phản đối của chủ thể dữ liệu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc không bảo đảm việc thực hiện trong **48 giờ** sau khi có yêu cầu của Chủ thể dữ liệu."*		
36	**Điều 15.2** **2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với các hành vi:** **[…] trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc không bảo đảm việc thực hiện trong 48 giờ sau khi có yêu cầu của Chủ thể dữ liệu;**	Điều 9.8(b) Nghị Định 13/2023 quy định là 72 giờ	Đề nghị sửa lại cho thống nhất

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
37	***Điểm h Khoản 1 Điều 15*** *1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:* *h) Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân, Bên Xử lý dữ liệu, Bên thứ ba (nếu có)* ***không cung cấp dữ liệu cá nhân theo yêu cầu của chủ thể dữ liệu*** *hoặc không bảo đảm việc cung cấp được thực hiện trong 48 giờ sau khi có yêu cầu của Chủ thể dữ liệu;*	Quy định "*không cung cấp dữ liệu cá nhân theo yêu cầu của chủ thể dữ liệu*" là chưa rõ ràng. Chủ thể dữ liệu chỉ có quyền yêu cầu cung cấp bản sao dữ liệu cá nhân của chính họ, cho nên, quy định này nên được sửa đổi để thể hiện nội dung trên một cách cụ thể.	Chúng tôi đề xuất sửa đổi như sau: "h) Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân, Bên Xử lý dữ liệu **cá nhân**, Bên thứ ba (nếu có) không cung cấp ~~dữ liệu cá nhân theo yêu cầu của chủ thể dữ liệu~~ **cho chủ thể dữ liệu bản sao dữ liệu cá nhân của họ theo yêu cầu** […]"
38	***Điểm e Khoản 1 Điều 15*** *1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:* *e) Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân không xóa dữ liệu trong* ***48 giờ*** *sau khi có yêu cầu của chủ thể dữ liệu, trừ trường hợp luật có quy định khác;* ***Điểm h Khoản 1 Điều 15***	Thứ nhất, thời hạn "48 giờ" theo các điều khoản này không thống nhất với thời hạn "72 giờ" để thực hiện các yêu cầu của chủ thể dữ liệu quy định tại điểm b khoản 6 Điều 9[1], khoản 3 Điều 14[2] và khoản 5 Điều 16[3] Nghị định 13. Thứ hai, kể cả khi được điều chỉnh hành 72 giờ cho thống nhất với Nghị định 13, thời hạn 72 giờ để tuân thủ yêu cầu của chủ thể dữ liệu theo điều này là quá ngắn, đặc biệt khi cân nhắc tới các yếu tố: cơ sở dữ liệu của các bên liên quan quá lớn, nỗ lực định vị dữ liệu của chủ thể dữ liệu trong cơ sở dữ liệu đó và số lượng/mức độ phức tạp của yêu cầu của chủ thể dữ liệu.	Chúng tôi đề nghị cho phép các bên gia hạn thời gian thực hiện nếu cần thiết, đặc biệt xét tới mức độ phức tạp và số lượng các yêu cầu của chủ thể dữ liệu, trong khi các yêu cầu này chỉ có thể được đánh giá theo từng trường hợp cụ thể. Đây là cách tiếp cận tương tự như EU GDPR (Điều 12.3 GDPR).

[1] Điểm b khoản 6 Điều 9 Nghị định 13: "Việc hạn chế xử lý dữ liệu được thực hiện trong **72 giờ** sau khi có yêu cầu của chủ thể dữ liệu…"
[2] Khoản 3 Điều 14 Nghị định 13: "Việc cung cấp dữ liệu cá nhân của chủ thể dữ liệu được Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân thực hiện trong **72 giờ** sau khi có yêu cầu của chủ thể dữ liệu, trừ trường hợp luật có quy định khác."
[3] Khoản 5 Điều 16 Nghị định 13: "Việc xóa dữ liệu được thực hiện trong **72 giờ** sau khi có yêu cầu của chủ thể dữ liệu".

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
	1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau: *h) Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân, Bên Xử lý dữ liệu, Bên thứ ba (nếu có) không cung cấp dữ liệu cá nhân theo yêu cầu của chủ thể dữ liệu hoặc không bảo đảm việc cung cấp được thực hiện trong **48 giờ** sau khi có yêu cầu của Chủ thể dữ liệu;* ***Khoản 2 Điều 15*** *2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với các hành vi:* *Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân không thực hiện việc ngăn chặn hoặc hạn chế tiết lộ dữ liệu cá nhân hoặc tiếp tục sử dụng cho mục đích quảng cáo, tiếp thị sau khi có sự phản đối của chủ thể dữ liệu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc không bảo đảm việc thực hiện trong **48 giờ** sau khi có yêu cầu của Chủ thể dữ liệu;* ***Điểm c Khoản 1 Điều 19*** *1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:*	Ngoài ra, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 15 cũng trùng với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 19 của Dự thảo.	

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
	*c) Không thực hiện cung cấp dữ liệu cá nhân trong **72 giờ** sau khi có yêu cầu của chủ thể dữ liệu, trừ trường hợp luật có quy định khác;*		
39	**Điều 15.1.d), đ), e), g)**	Sẽ có những trường hợp mà pháp luật yêu cầu xử lý dữ liệu, ngay cả khi chủ thể dữ liệu không đưa ra sự đồng ý hoặc đã rút lại sự đồng ý.	Chúng tôi trân trọng đề nghị rằng Điều 15.1.d), đ), e), g) được làm rõ rằng điều khoản này tuân theo các điều khoản hoặc luật khác cho phép hoặc yêu cầu thu thập và xử lý Dữ liệu Cá nhân. Ngoài ra, chúng tôi khuyến nghị Bộ Công an nên bổ sung và làm rõ các trường hợp ngoại lệ đối với yêu cầu phải có được sự đồng ý.
40	**Điều 15.1.e), 15.1.h)**	Các mốc thời gian để phản hồi các yêu cầu truy cập hoặc xóa theo Điều khoản này ngắn một cách bất hợp lý và không tính đến những thách thức thực tế mà các doanh nghiệp phải đối mặt. Cụ thể hơn: • Theo Điều 15.1.e), mốc thời gian 48 giờ là quá ngắn để xóa dữ liệu, và trong bất kỳ trường hợp nào thì điều này cũng mâu thuẫn với mốc thời gian 72 giờ theo Điều 13.5 của Nghị định Bảo vệ dữ liệu cá nhân. Để đảm bảo việc xóa dữ liệu được diễn ra đúng cách, sẽ cần thêm thời gian để xác định dữ liệu liên quan, đánh giá xem dữ liệu này có thể được yêu cầu lưu giữ theo luật hay không, đánh giá xem có bất kỳ trường hợp ngoại lệ nào được áp dụng hay không và sau đó, đưa ra quyết định để bắt đầu quá trình xóa. • Theo Điều 15.1.h), mốc thời gian 48 giờ là quá ngắn để cung cấp quyền truy cập vào dữ liệu. Để cung cấp quyền truy cập dữ liệu, cần có thêm thời gian để xác định dữ liệu liên quan, đánh giá xem có bất kỳ luật nào cấm chủ thể dữ liệu truy cập dữ liệu hay không, đánh giá xem có áp dụng ngoại lệ nào không, chỉnh sửa dữ liệu cá nhân của người	Chúng tôi khuyến nghị rằng nên thay thế yêu cầu tuân thủ trong 48 giờ bằng "*khung thời gian hợp lý, cân nhắc theo từng trường hợp*". Chúng tôi khuyến nghị Nghị định nên thay đổi khung thời gian thành 30 ngày để cho phép dễ dàng điều chỉnh theo các tiêu chuẩn toàn cầu hiện có như Quy định chung về bảo vệ dữ liệu (GDPR), Đạo luật bảo vệ dữ liệu cá nhân (PDPA) của Singapore và các tiêu chuẩn khác. Chúng tôi khuyến nghị rằng khoảng thời gian quy định để xóa và cung cấp quyền truy cập dữ liệu được quy định trong Điều 15.1.e) và h) nên được thiết lập một mốc thời gian hợp lý hơn, chẳng hạn như một tháng.

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
		khác và xác nhận danh tính của chủ thể dữ liệu. Một khi những đánh giá nói trên được hoàn thành, các tổ chức sẽ cần tiến hành tìm kiếm trên hệ thống của mình những dữ liệu được yêu cầu và cung cấp dữ liệu đó.	
41	**Điều 15.1.d) & Điều 21.1.a)**	Đây là các điều khoản trùng lặp và có nguy cơ phạt một thực thể hai lần vì cùng một vi phạm.	Chúng tôi đề nghị loại bỏ Điều 21.1.a).
42	***Điều 16 quy định về xử phạt đối với hành vi vi phạm sự đồng ý của chủ thể dữ liệu***	Nghị định 13 quy định khi thu thập dữ liệu cho nhiều mục đích, Bên Kiểm soát dữ liệu phải liệt kê các mục đích này để chủ thể có thể đồng ý với từng mục đích (khoản 4 Điều 11 Nghị định 13). Như vậy, quy định này yêu cầu Bên Kiểm soát dữ liệu cho phép chủ thể dữ liệu lựa chọn việc cho phép việc sử dụng dữ liệu của họ cho từng mục đích cụ thể taih thời điểm đưa ra sự đồng ý. Điều 16 nên bao gồm quy định xử phạt đối với trường hợp Bên Kiểm soát dữ liệu không tuân thủ quy định này.	Điều 16.1 nên được bổ sung điểm (i): không liệt kê tất cả các mục đích xử lý dữ liệu và điểm (k): không cho phép chủ thể đồng ý với từng mục đích xử lý dữ liệu trong yêu cầu sự đồng ý.
43	***Điều 16.1(b)*** *b) Sự đồng ý của chủ thể dữ liệu không được thể hiện một cách rõ ràng để chủ thể dữ liệu tự nguyện đồng ý cho xử lý dữ liệu cá nhân;*	Wording ko rõ ràng và có thể trùng với 16.1(đ) ở dưới,	Đề nghị sửa lại cho rõ ràng theo hướng là "Ép buộc chủ thể dữ liệu đồng ý với việc xử lý dữ liệu hoặc không cho chủ thể dữ liệu biết rõ các nội dung cần thiết để đưa ra đồng ý theo quy định"
44	**Điều 16.1.d) & 21.2.a)**	Đây là các điều khoản trùng lặp và có nguy cơ phạt một thực thể hai lần vì cùng một vi phạm.	Chúng tôi đề nghị loại bỏ Điều 21.2.a).
45	**Điều 16.1.e)**	Việc cung cấp sự đồng ý một phần hoặc có điều kiện là không thực tế. Yêu cầu như vậy sẽ không thể thực hiện được. Cụ thể, khi quy trình của một tổ chức yêu cầu xử lý hoặc chia sẻ các trường dữ liệu bắt buộc, tổ chức sẽ không thể chấp nhận sự đồng ý một phần hoặc có điều kiện.	Chúng tôi trân trọng đề nghị rằng Điều khoản này nên được loại bỏ. Ngoài ra, chúng tôi khuyến nghị Điều khoản này cũng làm rõ rằng sự đồng ý một phần chỉ đề cập đến các trường dữ liệu không bắt buộc.
46	***Điều 16.2(c)***	Trùng với Điều 16.1(h) Dự thảo nghị định	Đề nghị bỏ

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
	c) Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân không chứng minh hoặc không nhận chứng mind rằng chủ thể dữ liệu đã đồng ý cho xử lý dữ liệu cá nhân.		
47	**Điều 16.2.a) – c)**	Sẽ có những trường hợp mà pháp luật yêu cầu xử lý dữ liệu, ngay cả khi chủ thể dữ liệu không đưa ra sự đồng ý hoặc đã rút lại sự đồng ý.	Chúng tôi trân trọng đề nghị rằng Điều khoản này nên được loại bỏ Ngoài ra, chúng tôi khuyến nghị Điều này nên được làm rõ rằng các điều khoản phải tuân theo các điều khoản hoặc luật khác cho phép hoặc yêu cầu thu thập và xử lý Dữ liệu Cá nhân.
48	***Điểm a Khoản 2 Điều 16*** *2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với các hành vi:* *a) Tiếp tục thực hiện xử lý dữ liệu cá nhân sau khi chủ thể dữ liệu có quyết định khác hoặc khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu bằng văn bản;*	Chúng tôi hiểu rằng đây là hành vi vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 11 Nghị định 13 ("*Sự đồng ý của chủ thể dữ liệu có hiệu lực cho tới khi chủ thể dữ liệu có quyết định khác hoặc khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu bằng văn bản*"). Tuy nhiên, quy định tại dự thảo hiện chưa nêu rõ hoàn cảnh của hành vi "tiếp tục thực hiện xử lý dữ liệu cá nhân" là khi sự đồng ý của chủ thể dữ liệu hết hiệu lực.	Chúng tôi khuyến nghị làm rõ quy định này như sau: *2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với các hành vi:* *a) Tiếp tục thực hiện xử lý dữ liệu cá nhân khi sự đồng ý của chủ thể dữ liệu đã hết hiệu lực sau khi chủ thể dữ liệu có quyết định khác hoặc khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu bằng văn bản;*
49	***Điều 17. Vi phạm quy định về rút lại sự đồng ý***	Chưa thấy có hình phạt đối với hành vi "Việc rút lại sự đồng ý không được thể hiện ở một định dạng có thể được in, sao chép bằng văn bản, bao gồm cả dưới dạng điện tử hoặc định dạng kiểm chứng được." (Điều 12.2 Nghị Định 13/2023)	Đề nghị bổ sung
50	**Điều 17.2**	Sẽ có những trường hợp mà pháp luật yêu cầu xử lý dữ liệu, ngay cả khi chủ thể dữ liệu không đưa ra sự đồng ý hoặc đã rút lại sự đồng ý.	Chúng tôi trân trọng khuyến nghị nên loại bỏ Điều 17.2. Ngoài ra, chúng tôi đề xuất nên làm rõ Điều 17.2 rằng điều khoản này phải tuân theo các điều

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
		Có một số điều khoản trùng lặp liên quan đến việc xử lý dữ liệu mà không có sự đồng ý hoặc khi sự đồng ý đã bị rút lại.	khoản hoặc luật khác cho phép hoặc yêu cầu thu thập và xử lý Dữ liệu Cá nhân.
51	***Điểm d Khoản 4 Điều 17*** *4. Biện pháp khắc phục hậu quả:* *d) Công khai xin lỗi trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với hành vi vi phạm quy định tại* ***điểm a khoản 2 Điều này****.*	Quy định được trích dẫn tới không có điểm a.	Chúng tôi khuyến nghị sửa đổi như sau: *d) Công khai xin lỗi trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với hành vi vi phạm quy định tại ~~điểm a~~ khoản 2 Điều này.*
52	***Điều 18. Vi phạm quy định về thông báo xử lý dữ liệu cá nhân***	• Điểm a khoản 1 Điều 18 quy định hành vi "Không thông báo cho chủ thể dữ liệu trước khi tiến hành chỉnh sửa, tiết lộ, xóa, hủy dữ liệu cá nhân" • Trong khi đó theo NĐ 13, hoạt động "Xử lý dữ liệu cá nhân là một hoặc nhiều hoạt động tác động tới dữ liệu cá nhân, như: thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao, xóa, hủy dữ liệu cá nhân hoặc các hành động khác có liên quan."	• Như vậy, các hoạt động khác trong khái niệm xử lý dữ liệu cá nhân (ví dụ: *thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao .....)* mà không được liệt kê tại điểm a khoản 1 Điều 18 thì không phải hành vi vi phạm hành chính, và sẽ không bị xử phạt vi phạm hành chính theo điều 18? Đề nghị xác định rõ lại các hoạt động tại điểm a. • Bên cạnh đó, thuật ngữ "*tiết lộ*" tại điểm a khoản 1 Điều 18 Dự thảo NĐ xử phạt vi phạm hành chính có tương ứng với thuật ngữ "*công khai*" tại khoản 7 Điều 2 Nghị định 13 không? Nếu có, đề nghị dùng 1 thuật ngữ "*công khai*" cho thống nhất với Nghị định 13.
53	***Điều 18. Vi phạm quy định về thông báo xử lý dữ liệu cá nhân***	• Điểm c khoản 1 Điều 18 Dự thảo NĐ có hành vi "Việc thông báo của chủ thể dữ liệu không được thể hiện ở một định dạng có thể được in, sao chép bằng văn bản, bao gồm cả dưới dạng điện tử hoặc định dạng kiểm chứng được" • Nội dung trên có thể được hiểu rằng chủ thể của hành vi vi phạm này là Chủ thể dữ liệu hay bên	• Đề nghị làm rõ lại nội dung này. • Trường hợp chủ thể của hành vi vi phạm này sẽ là Bên Xử lý dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân, đề xuất sửa lại điểm c khoản 1 Điều 18 như sau: *"c) Không đạt được sự đồng ý của chủ thể dữ liệu thể hiện ở một định dạng có thể được in,*

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
		kiểm soát/bên xử lý/ bên kiểm soát và xử lý dữ liệu?	*sao chép bằng văn bản, bao gồm cả dưới dạng điện tử hoặc định dạng kiểm chứng được".*
54	***Điều 19. Vi phạm quy định về cung cấp dữ liệu cá nhân***	Chưa thấy có xử phạt đối với hành vi "Không thông báo và hướng dẫn tổ chức, cá nhân yêu cầu đến cơ quan có thẩm quyền hoặc thông báo rõ ràng về việc không thể cung cấp dữ liệu cá nhân trong trường hợp dữ liệu cá nhân được yêu cầu không thuộc thẩm quyền (Điều 14.8(b) Nghị Định 13/2023)	Đề nghị bổ xung
55	***Điều 19.1(b)*** *a) Cung cấp dữ liệu cá nhân cho chủ thể dữ liệu, dữ liệu cá nhân thuộc sở hữu hoặc dưới sự kiểm soát của tổ chức khi chủ thể dữ liệu chưa đồng ý cho phép đại diện;*	Chưa rõ nghĩa	Đề nghị sửa lại là: "*Cung cấp dữ liệu cá nhân của chủ thể dữ liệu, dữ liệu cá nhân thuộc sở hữu hoặc dưới sự kiểm soát của tổ chức cho tổ chức, cá nhân khác khi chủ thể dữ liệu chưa đồng ý cho phép đại diện;"*
56	***Điều 19. Vi phạm quy định về cung cấp dữ liệu cá nhân***	• Điểm a khoản 1 Điều 19 có những thuật ngữ chưa rõ ràng, thuật ngữ "tìm cách gây khó khăn cản trở việc…": "a) Không cung cấp hoặc tìm cách gây khó khăn cản trở việc cung cấp dữ liệu cá nhân của chủ thể dữ liệu"	• Đề xuất sửa thành: *"a) Không cung cấp dữ liệu cá nhân của chủ thể dữ liệu"* Lý do: *"...tìm cách gây khó khăn cản trở..."* là thuật ngữ chưa rõ ràng và cũng không được thể hiện tại Nghị định 13. Nghị định 13 chỉ đề cập đến nghĩa vụ cung cấp dữ liệu cá nhân. Vì vậy đề nghị sửa như trên nhằm đảm bảo nguyên tắc "*Chỉ xử phạt vi phạm hành chính khi có hành vi vi phạm hành chính do pháp luật quy định*" tại điểm d khoản 1 Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính .

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
57	***Điểm b Khoản 1 Điều 20*** *1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:* *b) Không chấp thuận yêu cầu đề nghị chỉnh sửa dữ liệu cá nhân trong trường hợp không thể chỉnh sửa trực tiếp vì lý do kỹ thuật hoặc vì lý do khác;*	Chúng tôi hiểu rằng đây là quy định về hành vi vi phạm đối với điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định 13[4] về trường hợp chủ thể dữ liệu không thể chỉnh sửa trực tiếp dữ liệu cá nhân vì lí do kĩ thuật hoặc lí do khác. Tuy nhiên quy định của Dự thảo chưa nêu rõ đâu là chủ thể không thể chỉnh sửa.	Chúng tôi khuyến nghị làm rõ quy định này như sau: *b) Không chấp thuận yêu cầu đề nghị chỉnh sửa dữ liệu cá nhân trong trường hợp chủ thể dữ liệu không thể chỉnh sửa trực tiếp dữ liệu cá nhân của mình vì lý do kỹ thuật hoặc vì lý do khác;*
58	***Điểm c Khoản 1 Điều 20*** *1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:* *c) Cố tình trì hoãn hoặc không chỉnh sửa dữ liệu cá nhân sau khi đã đồng ý;*	Chúng tôi hiểu rằng đây là vi phạm cố tình trì hoãn hoặc không chỉnh sửa dữ liệu cá nhân sau khi chủ thể dữ liệu đã đồng ý. Tuy nhiên quy định này chưa nêu rõ sự đồng ý trong trường hợp này là của chủ thể nào.	Chúng tôi khuyến nghị làm rõ quy định này như sau: *c) Cố tình trì hoãn hoặc không chỉnh sửa dữ liệu cá nhân sau khi chủ thể dữ liệu đã đồng ý;*
59	***Điểm đ Khoản 1 Điều 20*** *1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:* *đ) Bên Xử lý dữ liệu cá nhân, Bên thứ ba được chỉnh sửa dữ liệu cá nhân của chủ thể dữ liệu khi chưa được Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân đồng ý bằng văn bản và biết rõ rằng đã có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu.*	Đề nghị BCA xác nhận cách hiểu sau đây của chúng tôi đối với quy định này: Bên Xử lý dữ liệu cá nhân, Bên thứ ba chỉnh sửa dữ liệu cá nhân của chủ thể dữ liệu khi: - chưa được Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân đồng ý bằng văn bản và - **chưa** biết rõ rằng đã có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu.	Trong trường hợp cách hiểu của chúng tôi là đúng, chúng tôi khuyến nghị làm rõ quy định này như sau: *đ) Bên Xử lý dữ liệu cá nhân, Bên thứ ba ~~được~~ chỉnh sửa dữ liệu cá nhân của chủ thể dữ liệu khi chưa được Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân đồng ý bằng văn bản và chưa biết rõ rằng đã có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu.*
60	***Điểm b Khoản 1 Điều 21***	Chúng tôi nhận thấy quy định này chưa nêu rõ hợp đồng cần có để để doanh nghiệp có thể lưu trữ dữ liệu cá nhân là hợp đồng giữa những chủ thể nào.	Đề nghị BCA quy định cụ thể về hợp đồng cần có để doanh nghiệp có thể lưu trữ dữ liệu cá nhân trong trường hợp này.

[4] Điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định 13: "Trường hợp không thể chỉnh sửa trực tiếp vì lý do kỹ thuật hoặc vì lý do khác, chủ thể dữ liệu yêu cầu Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân chỉnh sửa dữ liệu cá nhân của mình."

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
	1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau: *b) Lưu trữ dữ liệu cá nhân mà không có hợp đồng hoặc không có văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định về chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với việc lưu trữ dữ liệu cá nhân;*		
61	***Điểm c Khoản 1 Điều 21*** *1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:* *c) Khi đã có phản đối việc xử lý dữ liệu và Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân không có lý do chính đáng để tiếp tục xử lý dữ liệu cá nhân;*	Chúng tôi hiểu rằng đây là vi phạm điểm c khoản 1 Điều 16 Nghị định 13[5]. Tuy nhiên, quy định của Dự thảo chưa nêu rõ hành vi vi phạm trong trường hợp này là gì.	Chúng tôi khuyến nghị làm rõ quy định này như sau: *c) Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân không xóa dữ liệu cá nhân khi chủ thể dữ liệu đã có phản đối việc xử lý dữ liệu và Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân không có lý do chính đáng để tiếp tục xử lý dữ liệu cá nhân;*
62	**Điểm e, Khoản 1, Điều 21 - Vi phạm quy định về lưu trữ, xóa, hủy dữ liệu cá nhân** *"e) Xóa dữ liệu nhưng có thể khôi phục trong trường hợp tại khoản 7 Điều 16 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP;"*	Chúng tôi nhận thấy hiện chưa có quy định pháp luật cụ thể thế nào là xóa dữ liệu không thể khôi phục và xóa dữ liệu nhưng có thể khôi phục. Việc thiếu hướng dẫn cụ thể sẽ dẫn đến việc không nhất quán và tranh cãi khi xác định hành vi vi phạm.	Cần có quy định hướng dẫn rất cụ thể thế nào là xóa dữ liệu không thể khôi phục và xóa dữ liệu nhưng có thể khôi phục.
63	***Điều 21.2*** *2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:*	Chưa rõ nghĩa	Sửa lại theo hướng: "*Tiếp tục xử lý dữ liệu cá nhân phải xóa theo quy định của pháp luật.*"

[5] Điểm c khoản 1 Điều 16 Nghị định 13: "Chủ thể dữ liệu được yêu cầu Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân xóa dữ liệu cá nhân của mình trong các trường hợp sau: Phản đối việc xử lý dữ liệu và Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân không có lý do chính đáng để tiếp tục xử lý"

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
	b) Dữ liệu cá nhân phải xóa theo quy định của pháp luật.		
64	**Điều 22. Vi phạm quy định về xử lý dữ liệu cá nhân thu được từ hoạt động ghi âm, ghi hình tại nơi công cộng** 1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau ghi âm, ghi hình nơi công cộng mà không thông báo để chủ thể hiểu được mình đang bị ghi âm, ghi hình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. 2. Biện pháp khắc phục hậu quả: a) Buộc áp dụng hình thức thông báo để chủ thể hiểu được mình đang bị ghi âm, ghi hình; b) Buộc ngừng xử lý dữ liệu cá nhân từ 01 tháng đến 03 tháng trong trường hợp vi phạm lần thứ 02 quy định tại khoản 1 Điều này.	Theo Điều 22 của Dự Thảo được hiểu rằng mọi cá nhân, tổ chức được phép ghi âm, ghi hình tại nơi công cộng nếu có **thông báo** cho chủ thể dữ liệu được biết mình đang bị ghi âm, ghi hình, tuy nhiên Điều 18 Nghị định 13 quy định chỉ có Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền được ghi âm, ghi hình tại nơi công cộng mà không cần có sự đồng ý của chủ thể. Do đó, chúng tôi đề nghị Ban Soạn Thảo nên xem xét và điều chỉnh quy định trong Dự Thảo được thống nhất với Nghị định 13 để doanh nghiệp có cơ sở thực hiện.	Chúng tôi đề nghị Ban Soạn Thảo xem xét và điều chỉnh như nội dung góp ý.
65	**Điểm c, Khoản 1, Điều 23 - Vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong kinh doanh dịch vụ tiếp thị, giới thiệu sản phẩm quảng cáo** *"c) Khách hàng biết rõ nội dung, phương thức, hình thức, tần suất giới thiệu sản phẩm;"*	Theo chúng tôi hiểu, Điều 21.2 của NĐ 13 đang quy định việc xử lý dữ liệu cá nhân của khách hàng phải *"trên cơ sở khách hàng biết rõ nội dung, phương thức, hình thức, tần suất giới thiệu sản phẩm thì hành vi vi phạm"*. Do đó, hành vi vi phạm phải là "*Khách hàng **không** biết rõ nội dung, phương thức, hình thức, tần suất giới thiệu sản phẩm"*.	Sửa đổi nội dung điểm này cho phù hợp với Điều 21.2 của NĐ 13.
66	***Điểm c Khoản 1 Điều 23***	Chúng tôi hiểu rằng đây là vi phạm đối với quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định 13[6]. Tuy nhiên quy	Chúng tôi khuyến nghị làm rõ quy định này như sau:

[6] Khoản 2 Điều 21 Nghị định 13: "Việc xử lý dữ liệu cá nhân của khách hàng để kinh doanh dịch vụ tiếp thị, giới thiệu sản phẩm quảng cáo phải được sự đồng ý của khách hàng, trên cơ sở khách hàng biết rõ nội dung, phương thức, hình thức, tần suất giới thiệu sản phẩm."

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
	1. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau: *c) Khách hàng biết rõ nội dung, phương thức, hình thức, tần suất giới thiệu sản phẩm;*	định của Dự thảo chưa nêu rõ hành vi vi phạm trong trường hợp này là gì.	*c) Xử lý dữ liệu cá nhân của khách hàng để kinh doanh dịch vụ tiếp thị, giới thiệu sản phẩm quảng cáo khi khách hàng chưa biết rõ nội dung, phương thức, hình thức, tần suất giới thiệu sản phẩm;*
67	*Điều 25. Vi phạm quy định về thông báo vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân của Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân, Bên Xử lý dữ liệu cá nhân* *1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:* *a) Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân không thông báo trong thời gian quy định khi phát hiện xảy ra vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân;*	Điều 25.1(a) của Dự thảo đang quy định việc xử phạt đối với hành vi không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn như quy định khi phát hiện vi phạm dữ liệu. Tuy nhiên, Điều 23.1 của Nghị định 13 cho phép Bên Kiểm soát dữ liệu, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu thông báo chậm hơn thời hạn 72 giờ với điều kiện phải nêu rõ lí do thông báo chậm, muộn. Do đó, chúng tôi cho rằng quy định này chưa phù hợp với tinh thần của Điều 23.1 của Nghị định 13.	Chúng tôi đề xuất bổ sung quy định của Điều 25.1(a) của Dự thảo như sau: "a) Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân không thông báo trong thời gian quy định khi phát hiện xảy ra vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân <u>nhưng không có lí do chính đáng cho việc thông báo chậm này</u>;"
68	**Điều 25. Vi phạm quy định về thông báo vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân của Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân, Bên Xử lý dữ liệu cá nhân** 1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau: a) Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân không thông báo trong thời gian quy định khi phát hiện xảy ra vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; b) Bên Xử lý dữ liệu cá nhân không thông báo hoặc thông báo sau 72 giờ cho Bên Kiểm soát	Điều 25.1(b) của Dự Thảo đưa ra hành vi vi phạm trong trường hợp Bên Xử lý dữ liệu cá nhân không thông báo hoặc thông báo sau 72 giờ cho Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân sau khi nhận thấy có sự vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tuy nhiên, theo Điều 23.2 trong Nghị định 13 đang quy định rằng *"Bên Xử lý dữ liệu cá nhân phải thông báo cho Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân **<u>một cách nhanh nhất</u>** có thể sau khi nhận thấy có sự vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân."*. Do đó, chúng tôi nhận thấy quy định về thời gian thông báo tại Điều 25.1(b) trong Dự Thảo là hoàn toàn mới và chưa được thống nhất với quy định tại Nghị định 13. Do đó, chúng tôi đề nghị Ban Soạn Thảo nên xem xét và điều chỉnh quy định	Chúng tôi đề nghị Ban Soạn Thảo xem xét và điều chỉnh như nội dung góp ý.

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
	dữ liệu cá nhân sau khi nhận thấy có sự vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; c) Thông báo một lần và không đầy đủ các nội dung liên quan tới vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân 2. Biện pháp khắc phục hậu quả: a) Buộc thông báo đầy đủ vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này; b) Buộc ngừng xử lý dữ liệu cá nhân từ 01 tháng đến 03 tháng trong trường hợp vi phạm lần thứ 02 quy định tại khoản 1 Điều này.	trong Dự Thảo được thống nhất với Nghị định 13 để doanh nghiệp có cơ sở thực hiện.	
69	**Điều 25**	Nghị định 13 không yêu cầu Bên xử lý dữ liệu cá nhân phải thông báo cho Bên xử lý dữ liệu cá nhân về hành vi vi phạm quy định trong vòng 72 giờ.	Chúng tôi trân trọng đề nghị loại bỏ.
70	**Điểm đ, Khoản 6, Điều 26 - Vi phạm quy định về đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân** *"6. Biện pháp khắc phục hậu quả:* *...* *đ) Công khai xin lỗi trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này."* **Điểm đ, Khoản 6, Điều 27 - Vi phạm quy định về chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài** *"6. Biện pháp khắc phục hậu quả:* *...*	Biện pháp khắc phục hậu quả công khai xin lỗi trên các phương tiện thông tin đại chúng không phù hợp với các hành vi vi phạm tại Khoản 1, Điều 26 (vi phạm về Hồ sơ đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân) và Khoản 1 Điều 27 (vi phạm về Hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài). Chúng tôi hiểu rằng biện pháp khắc phục hậu quả này chỉ nên áp dụng cho các hành vi vi phạm đối với chủ thể dữ liệu.	Bỏ biện pháp khắc phục hậu quả này đối với các vi phạm tại Điều 26 và Điều 27.

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
	đ) Công khai xin lỗi trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này."		
71	***Điểm a Khoản 6 Điều 26*** *6. Biện pháp khắc phục hậu quả:* *a) Buộc lập hoặc không lưu giữ Hồ sơ đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân đối với các hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều này;*	Chúng tôi hiểu rằng biện pháp này đáng ra phải yêu cầu buộc lưu giữ Hồ sơ đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân.	Chúng tôi khuyến nghị sửa đổi quy định này như sau: *a) Buộc lập hoặc ~~không~~ lưu giữ Hồ sơ đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân đối với các hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều này;*
72	***Khoản 4 Điều 26*** *4. Phạt tiền bằng 5% tổng doanh thu năm tài chính liền trước tại Việt Nam đối với hành vi để lộ, **mất dữ liệu cá nhân của 5.000.000 công dân Việt Nam.*** ***Khoản 4 Điều 27*** *4. Phạt tiền bằng 3% đến 5% tổng doanh thu năm tài chính liền trước tại Việt Nam đối với hành vi để lộ, **mất dữ liệu cá nhân** hoặc hoặc chuyển dữ liệu cá nhân **của trên 5.000.000 công dân Việt Nam** ra nước ngoài.*	Chúng tôi nhận thấy có sự không hợp lý trong mức phạt đối với trường hợp làm mất dữ liệu cá nhân của **5.000.000** công dân Việt Nam tại khoản 4 Điều 26 (**5%** tổng doanh thu năm tài chính liền trước tại Việt Nam) và trường hợp làm mất dữ liệu cá nhân của **trên 5.000.000** công dân Việt Nam tại khoản 4 Điều 27 (**3% đến 5%** tổng doanh thu năm tài chính liền trước tại Việt Nam). (Vì bản chất của hành vi làm mất dữ liệu tại khoản 4 Điều 26 không bị giới hạn trong trường hợp chỉ xử lý dữ liệu tại Việt Nam)	Đề nghị BCA quy định mức phạt phù hợp hơn cho hành vi này.
73	***Điều 27***	Chưa có quy định xử phạt đối với hành vi không ngừng chuyển dữ liệu ra nước ngoài khi BCA có yêu cầu (Điều 25.8 Nghị Định 13/2023)	Đề nghị bổ sung
74	***Điều 27.1(b)***	Bị trùng với Điều 27.1(a) Dự thảo nghị định	Đề nghị bỏ
75	***Điều 27.1(c), (d) và (d)***	Bị trùng với khoản 3, 4, 5 Điều 25 Dự thảo nghị định	Đề nghị bỏ
76	***Điểm a Khoản 6 Điều 27*** *6. Biện pháp khắc phục hậu quả:*	Chúng tôi hiểu rằng biện pháp này đáng ra phải yêu cầu buộc lưu giữ Hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài.	Chúng tôi khuyến nghị sửa đổi quy định này như sau:

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
	a) Buộc lập hoặc không lưu giữ Hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài đối với các hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều này;		*a) Buộc lập hoặc ~~không~~ lưu giữ Hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài đối với các hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều này;*
77	Các **Điều 4.3.p), 8.4.d), 9.5.d), 10.4.d), 11.4.d), 14.3.d), 16.4.d), 17.4.d), 19.2.c), 21.4.d), 23.4.d), 24.4.d), 26.6.dd), 27.6.dd), 28.6.dd)**	Không nên quy định yêu cầu xin lỗi công khai trong Nghị định. Những vấn đề như vậy có bản chất dân sự và chỉ có thể được quyết định bởi tòa án dân sự có thẩm quyền. Ngoài ra, hình phạt này không tương xứng với mức độ nghiêm trọng của vi phạm.	Chúng tôi trân trọng đề nghị rằng những điều khoản này nên được gỡ bỏ.
78	"*Hình thức xử phạt bổ sung*" và "*Biện pháp khắc phục hậu quả*"	Không có hướng dẫn về việc đưa ra kết luận xử phạt hoặc xử phạt nào được cung cấp khi áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung hoặc các biện pháp khắc phục hậu quả. Nếu không có hướng dẫn cụ thể, các tổ chức không thể lập kế hoạch tuân thủ lâu dài.	Chúng tôi trân trọng đề nghị Bộ Công an cung cấp hướng dẫn hoặc tiêu chí đánh giá để áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung hoặc biện pháp khắc phục hậu quả.
79	***Điều 29***	Thiếu xử phạt đối với hành vi : "Chủ quản hệ thống thông tin có trách nhiệm áp dụng biện pháp kỹ thuật để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 1 Điều này đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý." (Điều 19.2 Luật An Ninh Mạng 2018)	Đề nghị bổ sung
80	***Điều 31***	Không thấy xử phạt với hành vi: Biện pháp xử lý tình huống nguy hiểm về an ninh mạng bao gồm: b) Thông báo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; d) Phân tích, đánh giá thông tin, dự báo khả năng, phạm vi ảnh hưởng và mức độ thiệt hại do tình huống nguy hiểm về an ninh mạng gây ra; (Điều 21.3 Luật An Ninh Mạng 2018)	Đề nghị bổ sung

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
81	**Điều** 31.1	Để các nhà cung cấp dịch vụ không vi phạm hợp đồng với người dùng dịch vụ của họ, họ phải được thông báo bằng văn bản chính thức từ cơ quan quản lý về bất kỳ nội dung bất hợp pháp nào, các nhà cung cấp dịch vụ không thể tự đưa ra phán quyết bất hợp pháp hay không. Các nhà cung cấp dịch vụ cũng không thể "*giám sát liên tục*" hoạt động của người dùng vì điều này gây rủi ro về bảo mật và quyền riêng tư cho người dùng.	Chúng tôi trân trọng đề nghị rằng các điều khoản nên được sửa đổi như sau: *a) Làm ra, phát tán hoặc không hợp tác khi có yêu cầu chính thức bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền trong việc ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin có nội dung kích động, có nguy cơ bạo loạn, phá rối an ninh, khủng bố trên không gian mạng;* *b) Không phối hợp triển khai các giải pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để phòng ngừa, phát hiện, xử lý tình huống nguy hiểm về an ninh mạng khi có yêu cầu chính thức bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền;* *c) Không phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tình huống nguy hiểm về an ninh mạng khi có yêu cầu chính thức bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền;* *d) Không triển khai ~~ngay~~ phương án phòng ngừa, ứng phó khẩn cấp về an ninh mạng, ngăn chặn, loại trừ hoặc giảm nhẹ thiệt hại do tình huống nguy hiểm về an ninh mạng gây ra khi có yêu cầu chính thức bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền;* *đ) Không phối hợp thu thập thông tin liên quan khi có yêu cầu chính thức bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền; ~~theo dõi, giám sát liên tục đối với tình huống nguy hiểm về an ninh mạng;~~* *đ) Không thực hiện ngừng cung cấp thông tin mạng tại khu vực cụ thể hoặc ngắt cổng kết nối mạng quốc tế khi có yêu cầu chính thức bằng*

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
			văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; *g Không bố trí lực lượng, phương tiện ngăn chặn, loại bỏ tình huống nguy hiểm về an ninh mạng khi có yêu cầu chính thức bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.*
82	***Điều 35.1(d)*** *d) Cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, Internet, các dịch vụ gia tăng cho tổ chức, cá nhân đăng tải trên không gian mạng thông tin có nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 16 của Luật An ninh mạng;*	Theo Điều 26.2 Luật An Ninh Mạng 2018 thì hành vi này thực hiện khi "có yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an hoặc cơ quan có thẩm quyền của Bộ Thông tin và Truyền thông."	Đề nghị bổ sung cho thống nhất
83	***Điều 35.1(đ)***	Không thấy Luật An Ninh Mạng 2018 quy định nghĩa vụ đặt máy chủ mà chỉ có nghĩa vụ đặt chi nhánh/ VPĐD tại Việt Nam (đã được xử phạt ở Điều 39 Dự thảo)	Đề nghị bỏ
84	Các **Điều 4.2.a), 8.3.a), 9.4.a), 10.3.a), 11.3.a), 12.3.a), 13.3.a), 14.2 a), 15.4.a), 16.3.a), 17.3 .a), 21.3.a), 23.3.a), 24.3.a), 26.5.a), 27.5.a), 28.5.a), 31.2., 35.2.b)**	"*Hình thức xử phạt bổ sung*" tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh tại Việt Nam có thể không phù hợp với pháp luật Việt Nam. Chúng tôi lưu ý rằng theo LXLVPHC, hình phạt này chỉ có thể được áp dụng nếu người vi phạm "*vi phạm nghiêm trọng các hoạt động được quy định trong giấy phép kinh doanh*." Tuy nhiên, một số vi phạm có thể không đến mức vi phạm nghiêm trọng như vậy. Nghị định 81/2013/NĐ-CP hướng dẫn LXLVPHC quy định việc tước giấy phép phải dựa trên các tiêu chí sau: • Trực tiếp vi phạm các hoạt động được ghi trong giấy phép, chứng chỉ hành nghề;	Chúng tôi trân trọng đề nghị nên bỏ hình thức xử phạt tước giấy phép hoạt động của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ. Ngoài ra, chúng tôi kiến nghị Bộ Công an chỉ giới hạn việc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh đối với các hành vi vi phạm nghiêm trọng mà không khắc phục hậu quả sau một thời gian hợp lý, cũng như quy định giới hạn thời gian áp dụng hình thức xử phạt bổ sung đó.

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
		• Vi phạm có tính chất, mức độ nghiêm trọng xâm hại trật tự quản lý hành chính nhà nước; và • Thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép phải được quy định thành khung thời gian cụ thể Trong bất kỳ trường hợp nào, việc tước quyền sử dụng giấy phép của nhà cung cấp dịch vụ đều sẽ mang lại tác động lớn đối với người dùng - những người mà phụ thuộc vào dịch vụ này. Do vậy, hình phạt này có nguy cơ xử phạt cả các bên vô tội đang sử dụng dịch vụ.	
85	**Điều 37**	Mặc dù chúng tôi hiểu rằng các biện pháp xử phạt được đưa ra trong Điều 37 nhằm xử phạt những người vi phạm Điều 29 của LANM, nhưng Nghị định này không phải là nền tảng phù hợp để điều chỉnh việc bảo vệ quyền trẻ em trong không gian mạng. Nếu không, rất có thể sẽ nảy sinh mâu thuẫn và/hoặc không rõ ràng giữa dự thảo Nghị định này và Luật Trẻ em. Thay vào đó, Luật Trẻ em được ban hành để quy định trách nhiệm của các tổ chức trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với trẻ em. Việc quy định biện pháp xử phạt đối với hành vi vi phạm quyền trẻ em chỉ phù hợp với bất kỳ Nghị định xử phạt nào được ban hành theo Luật Trẻ em (và các hành vi vi phạm luật này và các luật liên quan). Theo đó, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có nhiệm vụ thực hiện quản lý nhà nước về trẻ em và bảo đảm việc thực hiện các quyền của trẻ em theo phân công, ủy quyền của Chính phủ. Theo Điều 49 Nghị định 56/2017 quy định chi tiết Luật Trẻ em, khi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến trẻ em thì trẻ em cần được tham gia vào quá trình đó. Dự thảo Nghị định này, vốn luôn	Chúng tôi kiến nghị nên bỏ Điều 37; việc quy định quyền trẻ em nên giao cho Luật Trẻ em (Nghị định 56) thực hiện.

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
		liên quan đến quyền trẻ em (trong đó bao gồm việc xử phạt những người vi phạm quyền của trẻ em), cũng không ngoại lệ. Có một sự thiếu rõ ràng đáng kể trong LANM khi tham chiếu riêng lẻ. Ví dụ, không rõ Bộ Công an hoặc Bộ TTTT sẽ xác định như thế nào với nội dụng "*có hại cho trẻ em*" hoặc "*vi phạm quyền trẻ em*". Việc thông qua Dự thảo Nghị định theo hình thức hiện tại sẽ tạo ra mâu thuẫn trong cách giải thích các vấn đề liên quan đến trẻ em – đặc biệt là theo quan điểm của Luật Trẻ em và nghị định hướng dẫn.	
86	***Điều 37.2(b)***	Trùng với Điều 37.2(a) Dự thảo	Đề nghị bỏ
87	***Điểm a và b Khoản 2 Điều 37*** *2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:* *a) Đăng tải, phát tán, chia sẻ, lưu trữ, trao đổi, sử dụng thông tin, hình ảnh, âm thanh có nội dung khiêu dâm, đồi trụy, bạo lực liên quan đến trẻ em;* *b) Đăng tải, phát tán, chia sẻ, lưu trữ, trao đổi, sử dụng thông tin, hình ảnh, âm thanh có nội dung khiêu dâm, đồi trụy, bạo lực liên quan đến trẻ em;*	Nội dung ở điểm a và điểm b Khoản 2 Điều 37 trùng lặp.	Chúng tôi khuyến nghị bỏ điểm b do trùng với điểm a.
88	***Điều 39.1(d)***	Thiếu xử phạt về không đảm bảo thời gian đặt chi nhánh, VPĐD	Đề nghị bổ sung
89	*Điều 5, Điều 23, 24, 26, 27, 44 quy định về:* *Điều 23, 24: "2. Phạt tiền tới 5% tổng doanh thu năm tài chính liền trước tại Việt Nam đối*	Mức phạt tiền "tới 5%", "bằng 5%", "bằng 3% đến 5%" tổng doanh thu năm tài chính liền trước tại Việt Nam là mức không cố định, và có thể là một con số không nhỏ. Xử phạt ở mức này có thể khiến doanh nghiệp lâm vào tình trạng khó khăn, đặc biệt	Đề nghị không áp dụng mức phạt tiền tiền tới 5%, bằng 5%, bằng 3% đến 5% tổng doanh thu năm tài chính liền trước tại Việt Nam, mà chỉ nên áp dụng mức phạt tiền cố định, có cân

STT	Điều khoản	Chi tiết và vấn đề	Kiến nghị
	với hành vi vi phạm từ lần 2 trở lên đối với các quy định tại khoản 1 Điều này". *Điều 26 "4. Phạt tiền bằng 5% tổng doanh thu năm tài chính liền trước tại Việt Nam đối với hành vi để lộ, mất dữ liệu cá nhân của 5.000.000 công dân Việt Nam."* *Điều 27 "Phạt tiền bằng 3% đến 5% tổng doanh thu năm tài chính liền trước tại Việt Nam đối với hành vi để lộ, mất dữ liệu cá nhân hoặc hoặc chuyển dữ liệu cá nhân của trên 5.000.000 công dân Việt Nam ra nước ngoài".*	trong trường hợp bản thân doanh nghiệp có nghĩa vụ phải thực hiện biện pháp xử phạt bổ sung, cùng các biện pháp khắc phục hậu quả.	nhắc phù hợp với tình hình doanh nghiệp Việt Nam.
90	4.3.,8.4.,9.5.,10.4.,11.4.,12.4.,13.4.,14.3.,15.5.,16.4.,17.4.,18.4.,19.2.,20.2.,21.4.,22.2.,23.4. , 24.4., 25.2., 26.6., 27.6., 28.6., 29.4., 30.4., 35.3., 37.3., 38.3., 40.3., 41.6., 42.6.	Buộc xóa phần mềm, chương trình, dữ liệu cá nhân, v.v. sẽ ảnh hưởng đến các khía cạnh khác của việc cung cấp dịch vụ cho chủ thể dữ liệu. Điều này cũng có dẫn đến sự xử phạt cho cả các bên vô tội như chủ thể dữ liệu. Ngoài ra, chúng tôi cũng lưu ý rằng hình phạt này không tương xứng với mức độ nghiêm trọng của vi phạm.	Ngoài việc chấm dứt hoạt động xử lý dữ liệu mà chủ thể dữ liệu không đồng ý, chúng tôi trân trọng đề nghị Bộ Công an nên loại bỏ các điều khoản về "*khắc phục hậu quả*" khác. Chúng tôi khuyến nghị nên làm rõ rằng việc xóa, thu hồi hoặc tiêu hủy như vậy chỉ có thể được áp dụng khi việc phát tán, chia sẻ, tàng trữ, v.v thông tin đang được sử dụng trực tiếp để thực hiện tội phạm, chẳng hạn như cho mục đích phạm tội trên mạng và sẽ không áp dụng khi hoạt động đó sử dụng chủ yếu cho mục đích kinh doanh hợp pháp.
91	4.3.o), 14.3.c), 15.5.c), 16.4.c), 17.4.c), 21.4.c), 23.4.c), 24.4.c), 26.6.d), 27.6.d), 37.3.d), 40.3.b), 41.6.d), 42.6.d)	Điều khoản quy định "*buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp*" là thừa vì Điều 9 Luật An ninh mạng (LANM) đã quy định rõ người vi phạm các quy định của pháp luật về an ninh mạng thì phải *"bồi thường thiệt hại gây ra*". Trong mọi trường hợp, những vấn đề như vậy có bản chất dân sự và chỉ có thể được quyết định bởi tòa án dân sự có thẩm quyền.	Chúng tôi trân trọng đề nghị rằng những điều này nên được gỡ bỏ

Ý KIẾN CỦA NHÓM CÔNG TÁC NGÂN HÀNG VBF

STT	Điều khoản	Nội dung	Kiến nghị
1.	**Điều 3 và Điều 7**	Điều 3 của Dự thảo Nghị định đưa ra quy định về thời hiệu xử phạt (cụ thể là 01 năm hoặc 02 năm tùy từng trường hợp). Tuy nhiên Điều 3 lại không quy định rõ về thời điểm bắt đầu để tính thời hiệu nêu trên. Theo Điều 7 của Dự thảo Nghị định, thời điểm để tính thời hiệu xử phạt sẽ là thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm.	Đề xuất kết hợp Điều 3 và Điều 7 để quy định được phân bổ hợp lý hơn và dễ tra cứu hơn.
2.	**Khoản 2, Điều 5**	Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết tăng nặng, số lần vi phạm, áp dụng mức phạt tiền gấp 5 lần mức phạt tiền được quy định tại khoản 1 Điều này hoặc 5% doanh thu của năm tài chính liền trước hoặc số lợi thu được từ vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân vi phạm tại thị trường Việt Nam.	Vi phạm trong lĩnh vực an ninh mạng có thể không liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh. Đối với lĩnh vực ngân hàng, mức phạt 5% doanh thu có thể có giá trị rất lớn và ảnh hưởng đến hoạt động của ngân hàng. Trên cơ sở tham khảo thông lệ quốc tế và bối cảnh của các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân của Việt Nam, chúng tôi đưa ra kiến nghị 2 giải pháp thay thế như sau: 1. mức phạt tiền được áp dụng theo doanh thu của năm tài chính liền kề từ 1% - 3%. Không quy định mức phạt theo phần trăm doanh thu đối với lĩnh vực ngân hàng.
3.	**Khoản 1c, Điều 15 và Khoản 1a, Điều 20**		Đề nghị làm rõ Điều 15.1.c và Điều 20.1.a có giống nhau không

STT	Điều khoản	Nội dung	Kiến nghị
4.	**Khoản 1đ và 1e, Điều 15**	Điểm đ và e đều quy định hình phạt trong trường hợp bên kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân không xóa dữ liệu cá nhân theo đề nghị của chủ thể dữ liệu, bị trùng nhau.	Nên tách Điểm đ, Khoản 1 thành không xóa hoặc hủy dữ liệu cá nhân đã thu thập trong trường hợp không còn cần thiết cho mục đích thu thập ban đầu, trừ trường hợp luật có quy định khác và điểm e khoản 1 thành xóa dữ liệu cá nhân theo đề nghị hoặc sau khi có yêu cầu của chủ thể dữ liệu trong vòng … giờ, trừ trường hợp luật có quy định khác.
5.	**Khoản 1e & 1h, Điều 15**	Theo Điều 16.5 Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân ("Nghị Định 13"), Việc xóa dữ liệu được thực hiện trong 72 giờ sau khi có yêu cầu của chủ thể dữ liệu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Trong khi Điều 15.1.e của Dự thảo Nghị định lại đưa ra thời hạn là 48 giờ đối với trường hợp tương tự. Như vậy quy định về thời hạn xóa dữ liệu theo yêu cầu của chủ thể dữ liệu ở 2 nghị định này chưa thống nhất.	Điều chỉnh thời gian thực hiện xóa, cung cấp, ngăn chặn, tiết lộ dữ liệu cá nhân bởi bên kiểm soát dữ liệu hoặc bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân cho tương đồng với nghị định 13 Thời gian 48 hoặc 72 giờ đều chưa phù hợp với thực tiễn do không tính đến ngày nghỉ hoặc ngày lễ, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện.
6.	**Khoản 2, Điều 15**	Theo Điều 9.8 Nghị Định 13, Chủ thể dữ liệu được phản đối Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân xử lý dữ liệu cá nhân của mình nhằm ngăn chặn hoặc hạn chế tiết lộ dữ liệu cá nhân hoặc sử dụng cho mục đích quảng cáo, tiếp thị, trừ trường hợp luật có quy định khác và Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân thực hiện yêu cầu của chủ thể dữ liệu trong 72 giờ sau khi nhận được yêu cầu, trừ trường hợp luật có quy định khác. Trong khi Điều 15.2 của Dự thảo Nghị định lại đưa ra thời hạn là 48 giờ đối với trường hợp tương tự.	Điều chỉnh thời gian thực hiện xóa, cung cấp, ngăn chặn, tiết lộ dữ liệu cá nhân bởi bên kiểm soát dữ liệu hoặc bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân cho tương đồng với nghị định 13 Thời gian 48 hoặc 72 giờ đều chưa phù hợp với thực tiễn do không tính đến ngày nghỉ hoặc ngày lễ, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện.

STT	Điều khoản	Nội dung	Kiến nghị
		Như vậy quy định về thời hạn thực hiện yêu cầu của chủ thể dữ liệu ở 2 nghị định này chưa thống nhất.	
7.	**Khoản 1h và Khoản 2c, Điều 16**	Điều 16. Vi phạm quy định về sự đồng ý của chủ thể dữ liệu 1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau: … h) Không chứng minh hoặc từ chối nghĩa vụ chứng minh sự đồng ý của chủ thể dữ liệu thuộc về Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân. 2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với các hành vi: c) Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân không chứng minh hoặc không nhận chứng minh rằng chủ thể dữ liệu đã đồng ý cho xử lý dữ liệu cá nhân.	Điểm h Khoản 1 và Điểm c Khoản 2 Điều 16 có giống nhau không? Có đều được hiểu là việc bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân không chứng minh hoặc từ chối chứng minh việc chủ thể dữ liệu cá nhân đồng ý cho xử lý dữ liệu không? Đề nghị làm rõ.
8.	**Khoản 1a, Điều 18**	Chúng tôi hiểu rằng việc chỉnh sửa, xóa, hủy dữ liệu cá nhân được thực hiện sau khi có yêu cầu của chủ thể dữ liệu, vậy vì sao phải thông báo các hành vi này cho chủ thể dữ liệu trước khi thực hiện?	Yêu cầu loại trừ việc chỉnh sửa, xóa, hủy dữ liệu khi có yêu cầu từ chủ thể dữ liệu và trường hợp khác do luật quy định.
9.	**Khoản 1a, Điều 19 (điểm a thứ 2 do bị lặp)**	Chúng tôi đang hiểu đây là hành vi vi phạm Điều 14.2.b của Nghị định 13, tuy nhiên điều luật này đang được soạn thảo chưa rõ ràng, gây khó hiểu.	Đề nghị Bộ Công an quy định rõ hơn điều khoản này.
10.	**Khoản 1c, và Khoản 2, Điều 19**	Quy định thời hạn 72 giờ chưa phù hợp với thực tiễn do không tính đến ngày nghỉ hoặc ngày lễ, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện. Thực tế, có trường hợp doanh nghiệp đã rất cố gắng thực hiện cung cấp dữ liệu cá nhân nhanh nhất có thể theo	Chúng tôi đề xuất đối với trường hợp này, cân nhắc bổ sung các tình tiết giảm nhẹ khi xem xét xử phạt và giảm mức xử phạt đối với hành vi vi phạm này.

STT	Điều khoản	Nội dung	Kiến nghị
		yêu cầu, tuy nhiên do rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ hoặc lỗi hệ thống ngoài ý muốn nên không thể cung cấp dữ liệu trong 72 giờ.	
11.	**Khoản 1a, Điều 20**	Ngoài việc đảm bảo quyền của chủ thể dữ liệu, Ngân hàng còn có trách nhiệm bảo vệ dữ liệu nguyên vẹn, do vậy ngân hàng có thể không cấp quyền truy cập nhưng cung cấp thông tin để chủ thể dữ liệm xem, yêu cầu chỉnh sửa.	Kiến nghị quy định: Điều 20. Vi phạm quy định về chỉnh sửa dữ liệu cá nhân 1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau: a) Không cho phép chủ thể dữ liệu được truy cập **hoặc được cung cấp dữ liệu** để xem, chỉnh sửa, **yêu cầu chỉnh sửa** dữ liệu cá nhân của mình sau khi đã được Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân thu thập theo sự đồng ý, trừ trường hợp luật có quy định khác;
12.	**Khoản 1c, Điều 20**	"Điều 20.1.c) Cố tình trì hoãn hoặc không chỉnh sửa dữ liệu cá nhân sau khi đã đồng ý"	Đề nghị làm rõ cơ sở nào để khẳng định Bên kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân "cố tình trì hoãn"?
13.	**Khoản 1a, Điều 21**	Điều 21. Vi phạm quy định về lưu trữ, xóa, hủy dữ liệu cá nhân 1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau: a) Tiếp tục lưu trữ dữ liệu cá nhân khi không còn phù hợp với mục đích thu thập, khi chủ thể dữ liệu đã rút lại sự đồng ý hoặc yêu cầu xóa, hủy, dữ liệu cá nhân của mình;	Đề nghị bổ sung như sau: *"a) Tiếp tục lưu trữ dữ liệu cá nhân khi không còn phù hợp với mục đích thu thập, khi chủ thể dữ liệu đã rút lại sự đồng ý hoặc yêu cầu xóa, hủy, dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác"* vì theo quy định tại Điều 16, Khoản 2a Nghị định 13, việc xóa dữ liệu sẽ không áp dụng khi có đề nghị của chủ thể dữ liệu trong trường hợp pháp luật quy định không cho phép xóa dữ liệu.

STT	Điều khoản	Nội dung	Kiến nghị
14.	**Khoản 2b, Điều 21 và Khoản 1c, Điều 23**		Đề nghị làm rõ hành vi vi phạm được quy định tại Điều 21, Khoản 2b và Điều 23, Khoản 1c là gì.
15.	**Khoản 1c, Điều 25**	Khoản 4, Điều 23, Nghị định 13 cho phép "Trường hợp không thể thông báo đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 3 Điều này, việc thông báo có thể được thực hiện theo từng đợt, từng giai đoạn", do đó đề nghị chỉnh sửa tương ứng tại Khoản 1c, Điều 25, dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp.	Đề nghị chỉnh sửa tương ứng tại Điều 25, Khoản 1.c dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp.
16.	**Các nhóm hành vi vi phạm áp dụng mức phạt theo doanh thu (Điều 23, 24, 26 và 27)**	Theo dự thảo Nghị Định, một số nhóm hành vi vi phạm có thể mức phạt theo doanh thu của năm tài chính liền trước, bao gồm: Điều 23. Vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong kinh doanh dịch vụ tiếp thị, giới thiệu sản phẩm quảng cáo Điều 24 - Vi phạm quy định về thu thập, chuyển giao, mua, bán trái phép dữ liệu cá nhân Điều 26 - Hành vi để lộ, mất dữ liệu cá nhân của 5.000.000 công dân Việt Nam Điều 27 - Hành vi để lộ, mất dữ liệu cá nhân hoặc chuyển dữ liệu cá nhân của trên 5.000.000 công dân Việt Nam ra nước ngoài. Kiến nghị làm rõ, Nghị Định cần quy định cụ thể và rõ ràng các hành vi vi phạm chi tiết thuộc nhóm vi phạm nêu trên này làm cơ sở áp dụng mức phạt theo doanh thu.	Cần nêu rõ định nghĩa các hành vi vi phạm, chẳng hạn như: - Thế nào là hành vi để lộ, mất dữ liệu? - Thế nào là hành vi chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài để bị áp mức xử phạt?
17.	**Khoản 1, Điều 52**	Trong bối cảnh Nghị định 13 về Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân vừa được ban hành vào tháng 4/2023 và có hiệu lực từ ngày 1/7/2023 với rất nhiều các quy định lần đầu tiên được áp dụng, nhằm đảm bảo có đủ	

STT	Điều khoản	Nội dung	Kiến nghị
		thời gian tập trung vào việc triển khai các biện pháp tuân thủ một cách hiệu quả, chúng tôi kiến nghị dời thời gian hiệu lực hoặc quy định về thời gian ân hạn cho Nghị định xử phạt này tối thiểu 02 (hai) năm.	
18.	**Quy định về số lần vi phạm áp dụng mức phạt theo doanh thu**	Theo dự thảo Nghị Định, mức phạt theo doanh thu của năm tài chính liền trước được áp dụng cho một số vi phạm từ lần 2 trở lên. Trong bối cảnh các quy định về bảo mật dữ liệu và an ninh mạng lần đầu được quy định và đòi hỏi một lộ trình tuân thủ tại các doanh nghiệp, trên cơ sở tham khảo quy định liên quan, kiến nghị mức phạt theo doanh thu của năm tài chính liền trước được áp dụng cho một số vi phạm từ lần 3 trở lên.	Kiến nghị làm rõ định nghĩa thế nào là vi phạm từ lần thứ 2 trở lên làm cơ sở áp dụng mức phạt tiền theo doanh thu tại Việt Nam
19.	Các quy định phạt liên quan đến vi phạm quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Mục 2 Chương 2	Các quy định phạt liên quan đến vi phạm quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân tại các điều trong Mục 2 Chương 2 bị trùng lặp. Ví dụ: - Nội dung các điểm 14.1.d, 16.1.c có trùng lặp - Nội dung các điểm 14.1.g, 15.1.đ có trùng lặp - Nội dung các điểm 16.2.a, 17.2, 21.1.a&c có trùng lặp	Kiến nghị quy định loại trừ các điểm trùng lặp.